

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1:
TRƯỜNG MẦM NON CAO AN THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 8/9 – 03/10/2025)

A.MỤC TIÊU GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1	MT1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng, bụng, lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	- Thể dục sáng: - HĐ học: + Thể dục: Đi bằng mép ngoài bàn chân, Tung bóng lên cao và bắt bóng,
2	MT2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	- HĐ học: Thể dục: Đi bằng mép ngoài bàn chân.
3	MT3. Trẻ kiểm soát được vận động.	Bật xa 45-50cm	- HĐ học: Thể dục: Bật xa 45-50cm
4	MT4. Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động.	Tung bóng lên cao và bắt bóng Ném xa bằng 1 tay,	- HĐ học: + Thể dục: Ném xa bằng 1 tay; Tung bóng lên cao và bắt bóng - Chơi, HĐNT: Tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi dân gian. - Chơi, HĐTYBC: Hướng dẫn trẻ chơi trò chơi “Đoán xem ai nào”
5	MT6: Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút..	- Tập trung chú ý - Tham gia hoạt động tích cực - Không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (Như ngáp, ngủ gật..)	- HĐ chơi: + Chơi, hoạt động ở các góc: Phân vai - Các hoạt động học, chơi, hoạt động ngoài trời...

6	MT8: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	- Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản; - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhầm. - Tô màu các hình vẽ	- HĐ chơi: + Góc tạo hình: Vẽ, tô màu trường, lớp mầm non. - Chơi, HĐNT: Vẽ tự do trên sân trường; Làm chuồng gió,.. - HĐ chiều: Vẽ hoa vườn trường, Làm bộ sưu tập một ngày của bé tại trường.
7	MT9: Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: Trẻ trai: 16,0 – 26,6 kg Trẻ gái: 15,0 – 26,2 kg + Chiều cao: Trẻ trai: 106,4 – 125,8 cm Trẻ gái: 104,8 – 124,5 cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi. - Cân, đo: 3 tháng cân, đo 1 lần - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ chính xác. - Tổ chức các hoạt động để phát triển thể chất cho trẻ (tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển thể các tổ chức vận động)	- Cân, đo theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ. Và đánh giá tình trạng sức khỏe trẻ.
8	MT13: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định... - Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn;	- Nhắc nhở trẻ ở mọi lúc mọi nơi - Chơi, HĐTYTBC: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách.
9	MT15: Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống.	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Nhắc nhở trẻ trong giờ ăn. - Nhắc nhở trẻ mọi lúc, mọi nơi.

		- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Trẻ có thói quen che miệng khi ho, hắt hơi,...	
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
10	MT27. Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo thời gian, theo mùa và thứ tự các mùa	- Hoạt động học: + KPXH: Lớp học thân yêu của bé; Trường mầm non của bé. + LQVT: Ghép thành cặp những đối tượng liên quan. - Chơi, HĐ ngoài trời: Trò chuyện về thời tiết trong ngày; Chơi với sỏi; Bé với cái bóng.
11	MT36. Trẻ nhận biết, đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	Nhận biết, đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- HĐ điểm danh: + Đếm số bạn đi học của lớp, của tổ mình; đếm số lượng bạn nghỉ học - Hoạt động học: + LQVT: Ôn số lượng 1- 2, ôn so sánh chiều dài; Ôn số lượng 3 nhận biết số 3, Ôn so sánh chiều rộng. - HĐ chơi: trò chơi “tạo nhóm”; đếm kết quả trong trò chơi: Ai nhanh hơn.
12	MT51: Trẻ nói được tên, địa chỉ và miêu tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô các bác trong trường.	- HĐ trò chuyện: + Trò chuyện về lớp học của mình (tên gọi, các góc chơi....) - HĐ học: + KPXH: Trường mầm non của bé

			- HĐ ngoài trời: Tham quan trò chuyện một số đồ chơi ngoài trời. + Chăm sóc góc thiên nhiên + Thăm quan nhà bếp.
13	MT52: Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, công việc của cô giáo và các cô bác trong trường	- HĐ trò chuyện: + Tên gọi, công việc chung của các cô, các bác trong trường. + Trò chuyện công việc chung của các cô, các bác trong trường. - Chơi, HĐNT: Thăm quan nhà bếp - HĐ chơi: + Trò chơi cô giáo.
14	MT53. Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Chơi, HĐTYBC: Ký hiệu của con là gì; Rèn kỹ năng chào hỏi và tự giới thiệu bản thân: Băng reo đến trường,.. - HĐ chơi: Tìm bạn thân
15	MT56: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội,	- KPXH: Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
16	MT66: Trẻ biết lắng nghe và đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	Nghe, đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	+ LQVH: thơ “Gà học chữ” + Đồng dao: Con công
17	MT67. Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện và có thể kể lại được nội dung chuyện đó nghe theo trình tự nhất định.	Nghe, hiểu, kể lại truyện đó được nghe theo trình tự	+ LQVH: Truyện: Thỏ trắng đi học

18	MT69: Trẻ biết sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống.	Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống.	- Nhắc nhở trẻ trong các hoạt động hàng ngày. - Chơi, HĐTYBC: Kỹ năng chia sẻ, nói lời yêu thương; Hướng dẫn trẻ chăm sóc người thân khi bị ốm,..
19	MT72: Trẻ biết không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện, không nói tục, chửi bậy	- Rèn cho trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện - Không nói tục, chửi bậy.	- Nhắc nhở trẻ trong các hoạt động hàng ngày.
20	MT79: Trẻ biết nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. Và biết đọc những chữ đó biết trong môi trường xung quanh	Nhận dạng và đọc các chữ cái.	- HĐ học: + LQCC: O, Ô, Ơ + Ôn chữ o, ô, ơ + Tìm chữ o, ô, ơ trong các từ - HĐ chơi: + Góc sách truyện: tìm chữ cái đã học có trong tranh, ảnh + Góc tạo hình: Tô màu chữ o, ô, ơ.
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KĨ NĂNG XÃ HỘI			
21	MT83. Biết vâng lời giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc vừa sức.	Biết vâng lời giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc vừa sức.	- HĐ lao động tự phục vụ: Kê bàn, ghế, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi... - Chơi, HĐTYBC: Chăm sóc người thân khi bị ốm
22	MT92. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị,	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường...)	- Nhắc nhở, khuyến khích, động viên trẻ thực hiện tốt các quy định trong các hoạt động hàng ngày.

	muốn đi chơi phải xin phép.		
23	MT93. Trẻ biết hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi. Biết giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi. Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè	- Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi; - Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi; - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn; - Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.	Sinh hoạt hàng ngày: Khuyến khích trẻ giao tiếp và chơi cùng - Chơi, HĐTYBC: Rèn kỹ năng chào hỏi và tự giới thiệu bản thân
24	MT96. Trẻ biết tạo nhóm bạn chơi thường xuyên. Biết quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.	- Có nhóm bạn chơi thường xuyên; - Thể hiện sự tôn trọng người khác	- HĐ trò chuyện: + Khuyến khích trẻ tạo nhóm chơi cho mình. + Lợi ích của việc tôn trọng người khác - Nhắc nhở trẻ trong các hoạt động hàng ngày.
25	MT99. Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác như: Chú ý khi nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác...	- Lắng nghe ý kiến của người khác như: Chú ý khi nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác...	- Nhắc nhở trẻ trong các hoạt động hàng ngày.
26	MT103. Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không bẻ hoa, ngắt cành, - Bỏ rác đúng nơi qui định...	+ Góc sách truyện: Xem tranh ảnh một số hành động của con người đối với môi trường. - HĐ chiều: lau dọn vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Chơi, HĐNT: Hãy nhặt rác bỏ vào thùng
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ			
27	MT105: Trẻ chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo	- Thể hiện chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo	- HĐ đón, trả trẻ: nghe giai điệu của một số bản nhạc nổi tiếng - HĐ học:

	bài hát, bản nhạc. Nhận ra giai điệu (Vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc	bài hát, bản nhạc, theo yêu cầu của cô giáo - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	+ Âm nhạc: nghe hát “Ngày đầu tiên đi học”; Em đi mẫu giáo. - Chơi, HĐTYTBC: Nghe nhạc Xuân Mai
28	MT107. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- HĐ học: + Âm nhạc: Dạy hát “Ngày vui của bé”; “Em đi mẫu giáo”
29	MT109: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để làm ra một sản phẩm đơn giản.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình: vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- HĐH: Tạo hình ‘Ngôi trường mơ ước của bé’ - HĐ ngoài trời: Bé làm chuồng gió - HĐNT: Bé làm kẹo
30	MT110: Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ nặn, cắt, xé, dán tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	- HĐ học: + Tạo hình ‘Ngôi trường mơ ước của bé’ + Tạo hình: Vẽ trường mầm non; Vẽ gấu bông - HĐ chơi: + Góc tạo hình: xé dán trường mầm non - HĐ chiều: Nặn đồ chơi bé thích.

B. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC:

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

* Về phía phụ huynh:

- Một số nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rơm, hạt gạo, vải vụn, một số tranh ảnh phù hợp với chủ đề

* Về phía giáo viên:

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề trường mầm non,...

- Nhạc các bài hát trong chủ đề

- Một số tranh ảnh, clip về các hoạt động: Ngày hội đến trường của bé; Các hoạt động trong trường mầm non.

- Đồ dùng đồ chơi ở các góc

- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng đúng chủ đề.

2. Môi trường giáo dục trong ngoài lớp:

- Sân chơi
- Góc thiên nhiên
- Góc tuyên truyền
- Dụng cụ lao động vệ sinh.

C. NGÀY HỘI, NGÀY LỄ:

1. Trò chuyện về “Ngày hội đến trường của bé”

+ Mục đích

- Trẻ biết được ý nghĩa ngày khai giảng: là ngày bắt đầu một năm học mới.
- Biết một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng như: múa hát tập thể
- Rèn kỹ năng biểu diễn và mạnh dạn tự tin tham gia vào các hoạt động tập thể

+ Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: Vui đến trường.

+ Hình thức

Tổ chức tại lớp

KẾ HOẠCH TUẦN 1

DỰ ÁN STEAM: NGÀY HỘI ĐẾN TRƯỜNG CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ 8/9 – 12/9/2025

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Biết ngày 5/9 là ngày toàn dân đưa trẻ đến trường hay còn gọi là ngày khai giảng năm học mới.
- Trẻ biết tập các động tác của bài tập thể dục sáng kết hợp cùng với nhạc bài hát “Trường chúng cháu đây là trường mầm non”
- Trẻ biết các góc chơi trong lớp, biết một số đồ dùng đồ chơi ở các góc.
- Trẻ nêu được những việc làm tốt của bạn và hiểu được những việc không nên làm.
- Biết chơi các trò chơi tập thể an toàn và giữ gìn đồ dùng đồ chơi.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ một số kỹ năng chơi cùng các bạn và hành vi văn minh khi tới trường: chào hỏi lễ phép, biết xin lỗi, cảm ơn,...
- Trẻ tập thành thạo các động tác cùng cô.
- Hình thành liên kết các nhóm chơi trong lớp. Tuân thủ sự phân công của các nhóm trưởng phát triển khả năng lãnh đạo.
- Thực hiện tốt một số nội quy của lớp. Biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.

- Có thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, biết tham gia giữ gìn trường lớp luôn sạch đẹp.

3. Thái độ

- Có ý thức chơi cùng với bạn, đoàn kết, chia sẻ niềm vui cùng mọi người.
- Trẻ có thói quen tập thể dục sáng.
- Có ý thức chơi cùng các bạn, chia sẻ niềm vui cùng mọi người.
- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, bảo vệ đồ dùng đồ chơi.
- Chơi cởi mở, đoàn kết với bạn bè
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn, biết nhận lỗi khi có khuyết điểm, mong muốn trở thành bé ngoan

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh, bài hát, thơ, câu truyện có liên quan đến ngày khai giảng
- Sân tập sạch sẽ.
- Đồ dùng, đồ chơi ở các góc.
- Bảng bé ngoan, cờ, mũ múa.

III. Tổ chức hoạt động :

Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Thông thoáng phòng học chuẩn bị đón trẻ. - Đón trẻ vào lớp, cho trẻ tự cất đồ dùng cá nhân của trẻ.				
Trò chuyện	<i>* Nội dung dự kiến:</i> - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của ngày khai giảng - Trò chuyện về một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng - Cô giáo của bé - Những người bạn trong lớp của bé - Một số đồ dùng, đồ chơi trong trường.				
Thể dục sáng	- Thứ 2 đầu tuần cho trẻ hát Quốc ca. * Kiểm tra sức khỏe - Khởi động: Trẻ đi các kiểu chân, chạy nhanh, chạy chậm theo nhạc bài hát “Đi tàu lửa” - Trọng động: Tập các động tác theo nhạc bài hát “Trường chúng cháu đây là trường mầm non” + Hô hấp: Bắt chước tiếng gà gáy + Tay: Hai tay đưa lên cao, dang ngang + Bụng: Hai tay giơ lên cao, cúi gập người tay chạm ngón chân + Chân: Tay dang ngang, chân khụy + Bật: Bật tách chụm - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng theo nhạc bài hát “Chim mẹ, chim con”				

Hoạt động học	GDÂN: DH: Vui đến trường	KPXH: Trò chuyện về “Ngày hội đến trường của bé”	LQVH: Thơ “Nghe lời cô giáo”	Tạo hình: “Ngôi trường mơ ước của bé”	* TD: Bật xa 45-50cm
Chơi, hoạt động ngoài trời.	*TCVĐ: Gà mẹ và tổ trứng *HĐCM: Bé với cái bóng	* TCVĐ: Trồng nụ, trồng hoa *HĐCM: Chăm sóc bồn hoa của lớp	*TCVĐ: Chuyển nước *HĐCM: Bé chơi với nước (trải nghiệm khu bể vầy)	* TCVĐ: Mèo đuổi chuột * HĐCMĐ: Tham gia một số trò chơi dân gian	* TCVĐ: Hãy làm theo tôi nói * HĐCMĐ: Bác lao công tí hon.
	Chơi tự do: Cô cho trẻ chơi theo ý thích với đồ chơi sẵn có hoặc cô chuẩn bị, cô bao quát, đảm bảo an toàn cho trẻ.				
Chơi, hoạt động ở các góc	* Gây hứng thú: - Cô cùng trẻ hát “Chiếc đèn ông sao”, cô cùng trẻ trò chuyện về các góc chơi. Bạn nào thích chơi ở góc XD? Con sẽ làm gì?.... - Trước khi chơi phải làm gì? Trong khi chơi phải như thế nào? Muốn đổi góc chơi con phải làm gì?... * Tiến hành chơi: - Cô đến các góc chơi giúp trẻ phân vai và chọn đồ chơi, quan sát khuyến khích những trẻ chơi tốt, nhắc trẻ nói vừa đủ nghe, bảo vệ đồ dùng đồ chơi... Góc XD: Tập làm bác thợ xây, xây dựng công viên... Góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá cây,... Góc nghệ thuật: Làm sách về trung thu... Góc phân vai: bán hàng,... - Trong quá trình chơi cô chú ý rèn nề nếp cho trẻ, gọi mở cho trẻ khi trẻ còn lúng túng, nhắc trẻ giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. - Cùng cô nhận xét các nhóm chơi, cá nhân, tuyên dương, khích lệ kịp thời, tạo tâm thế chờ đợi buổi chơi sau. * Kết thúc chơi: - Cô cho hát bài: “Cất đồ chơi” và cô nhắc cất đồ chơi vào đúng nơi quy định.				

<i>Chơi, hoạt động theo ý thích buổi chiều</i>	*TCVĐ: Lộn cầu vòng * Giải câu đố (về trường mầm non)	*TCVĐ: Kéo co * Hướng dẫn trẻ thực hành rửa tay	* TCVĐ: Rồng rắn lên mây * Làm quen với máy tính	*TCVĐ: Nu na nu nống * Băng reo đến trường	* TCVĐ: Thượng đế cần * Triển lãm Ngày hội đến trường của bé * Nêu gương cuối tuần.
<i>Nêu gương cuối ngày</i>	Hoạt động của cô			Hoạt động của trẻ	
	Cho trẻ hát hoặc kể chuyện ngụ ngôn cho trẻ nghe (hoặc chơi 1 trò chơi...) - Bài hát hay câu chuyện nói về điều gì? - Cho trẻ tự nhận xét bạn, bạn nào làm được nhiều việc tốt nhất? Đó là những việc gì - Cô thưởng cờ cho những trẻ ngoan làm được nhiều việc tốt. - Cô tặng cờ cho những bạn ngoan và xứng đáng được thưởng cờ. - Cô nhận xét chung - Ngoài ra động viên những bạn nào cảm thấy mình chưa ngoan nhưng biết nhận lỗi và sửa sai (nếu có) - Cô nhắc nhở trẻ và cho trẻ tự kiểm điểm và hứa sửa sai để hôm sau trở thành bé ngoan.			- Trẻ hát hoặc lắng nghe cô kể chuyện. - ý kiến của trẻ - Một số trẻ nhận xét - Trẻ cầm cờ - Trẻ cầm cờ - Lắng nghe - Trẻ nhận xét - Lắng nghe	
<i>Vệ sinh; Trả trẻ</i>	- Cho trẻ lấy đồ dùng cá nhân và uống sữa (nếu có) - Nhắc nhở trẻ đi uống nước, vệ sinh trước khi ra về - Trả trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ những thông tin nổi bật của trẻ trong ngày. - Ký sổ giao nhận trẻ				